TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2020/HS-ST Ngày 23/12/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Nguyễn Thị Kim Luyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: /21/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định được và bà Nguyễn Thị G; vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động: ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc) phạt Nguyễn Văn L 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016. Chấp hành xong án phí ngày 13/6/2018. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Đào Anh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
- Anh Trần Văn P, sinh năm 1992 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 05 phút, ngày 09/9/2020, Nguyễn Văn L đang ngồi uống nước tại khu đô thị Đồng Sơn thì nhận được điện thoại của 1 thanh niên tự khai tên là Vũ Hoàng Lg, sinh năm 1988, có HKTT ở thôn H, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội, gọi đến hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đồng. Do đang có sẵn 01 túi ma túy đá đem theo người, muốn bán lại để kiếm lời nên L đồng ý và hẹn Lg đến gặp ở khu vực cổng công ty TOYOTA thuộc địa phận tổ dân phố X, phường Y, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này Lg đang ở khu vực bến xe Cnên đã đi bộ đến khu vực trước cổng công ty TOYOTA. Tại đây, Lg gọi điện thoại lại cho L thì L bảo Lg đi sang đường phía trước cây xăng (phía đối diện cổng Công ty TOYOTA), Lg đi bộ sang đường đến gặp L rồi lấy ra 500.000đồng đưa cho L để mua ma túy, L cầm tiền đồng thời lấy túi ma túy đá trong túi quần ra và bán cho Lg, khi Lg cầm túi ma túy đá mua được thì Công an thành phố C phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Thu giữ của Lg: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá, túi nilon này được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen.

- Thu giữ của L: 500.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 600.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2303/KLGĐ ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0722g, loại Methamphetamine. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,0462 gam mẫu, mẫu nước tiểu và toàn bộ bao gói sau giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ nước tiểu của bị cáo L để giám định. Kết quả giám định nước tiểu xác định bị cáo L dương tính với ma túy.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy trong vụ án, L khai nhận trước đó cùng ngày đã mua của 01 người nam giới chưa rõ nhân thân lai lịch tại khu vực cổng công ty Honda thuộc phường Y, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho L, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai là Vũ Hoàng Lg, sinh năm 1988, có HKTT tại thôn H, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội có hành vi mua trái phép chất ma túy của L bị bắt quả tang. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an thành phố C, Lg lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh tại xã K nhưng không xác định được đối tượng nào có nhân thân lai lịch như trên, do đó sẽ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 79/CT - VKSPY ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn L; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 9 tháng 9 năm 2020, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 09/9/2020, tại khu vực cổng công ty Toyota thuộc tổ dân phố X, phường Y, thành phố C, Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép ma túy 0,0722g ma túy (Methamphetamine) cho đối tượng tự khai tên là Vũ Hoàng

Lg với giá 500.000đồng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: số 79/CT - VKSPY ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu tháng 9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy vì mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì Vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với mẫu A1= 0,0462 gam, mẫu nước tiểu và toàn bộ bao gói sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động cơ quan điều tra đã thu giữ của L và Lg, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo L 01 ví giả da màu đen và số tiền 600.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 9 năm 2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1= 0,0462 gam, mẫu nước tiểu và toàn bộ bao gói sau giám định. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động cơ quan điều tra đã thu giữ của L và Lg, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo L 01 ví giả da màu đen và số tiền 600.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Thi hành án dân sự thành phố C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích